

Số: ~~1328~~ /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 21 tháng 9 năm 2012

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 29/TTr-BTNMT ngày 20 tháng 6 năm 2012 và Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tại Tờ trình số 1258/TTr-BTĐKT ngày 14 tháng 8 năm 2012,

**QUYẾT ĐỊNH:**

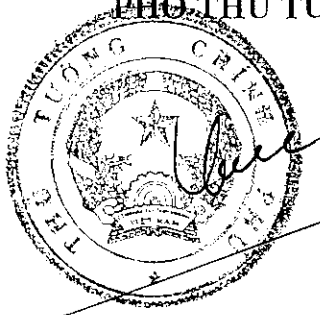
**Điều 1.** Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho 18 tập thể và 37 cá nhân thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường (có danh sách kèm theo), đã có thành tích trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

**Điều 3.** Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và các tập thể, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./,

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- VPCP: PCN Phạm Viêt Muôn, Công TTĐT;
- Lưu: VT, TCCV (3b), Hùng (40b).

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG****Nguyễn Xuân Phúc**

**ĐANH SÁCH ĐƯỢC TẶNG**  
**BẢNG KHEN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1328 /QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2012  
của Thủ tướng Chính phủ)



**I. TẬP THỂ**

1. Văn phòng Bộ Tài nguyên và Môi trường;
2. Đoàn Thi công công trình địa chất, Liên đoàn Địa chất Trung Trung bộ, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản;
3. Khoa Trắc địa-Bản đồ, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, Bộ Tài nguyên và Môi trường;
4. Phòng Đào tạo, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, Bộ Tài nguyên và Môi trường;
5. Khoa Quản lý đất đai, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, Bộ Tài nguyên và Môi trường;
6. Khoa Môi trường, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, Bộ Tài nguyên và Môi trường;
7. Phòng Dự báo, Đài Khí tượng thủy văn khu vực Đông Bắc, Trung tâm Khí tượng thủy văn Quốc gia, Bộ Tài nguyên và Môi trường;
8. Phòng quản lý lưới trạm, Đài Khí tượng thủy văn khu vực Đông Bắc, Trung tâm Khí tượng thủy văn Quốc gia, Bộ Tài nguyên và Môi trường;
9. Phòng Kế hoạch Tài chính, Đài Khí tượng thủy văn khu vực Đông Bắc, Trung tâm Khí tượng thủy văn Quốc gia, Bộ Tài nguyên và Môi trường;
10. Ban Tổ chức cán bộ, Trung tâm Khí tượng thủy văn Quốc gia, Bộ Tài nguyên và Môi trường;
11. Văn phòng Trung tâm Khí tượng thủy văn Quốc gia, Bộ Tài nguyên và Môi trường;
12. Đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước 701, Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Trung, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường;
13. Đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước 47, Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Bắc, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường;
14. Phòng Tài chính - Kế toán, Tổng Công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường;
15. Công ty Đo đạc và Khoáng sản, Tổng Công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường;
16. Công ty Địa chính, Tư vấn và Dịch vụ đất đai, Tổng Công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường;

17. Xí nghiệp Đo vẽ ảnh số và Địa tin học, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tài nguyên và Môi trường miền Nam, Tổng Công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường;

18. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhà xuất bản Tài nguyên-Môi trường và Bản đồ Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Đã có thành tích trong công tác từ năm 2009 đến năm 2011, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

## **II. CÁ NHÂN.**

1. Ông Hà Việt Cường, Chuyên viên chính Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tài nguyên và Môi trường;

2. Bà Trương Thị Hiền, Phó Vụ trưởng Vụ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường;

3. Ông Nguyễn Trường Giang, Liên đoàn trưởng Liên đoàn Địa chất xa hiểm, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản, Bộ Tài nguyên và Môi trường;

4. Ông Nguyễn Đình Viên, Liên đoàn trưởng Liên đoàn Bản đồ Địa chất miền Bắc, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản, Bộ Tài nguyên và Môi trường;

5. Ông Hoàng Văn Khoa, Phó Vụ trưởng Vụ Khoáng sản, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản, Bộ Tài nguyên và Môi trường;

6. Ông Đỗ Đình Phiến, Chuyên viên chính Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản, Bộ Tài nguyên và Môi trường;

7. Ông Trần Hồng Hải, Giám đốc Trung tâm Thông tin Lưu trữ địa chất, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản, Bộ Tài nguyên và Môi trường;

8. Ông Nguyễn Phi Tiến, Trưởng phòng kế hoạch Liên đoàn Địa chất Bắc Trung bộ, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản, Bộ Tài nguyên và Môi trường;

9. Ông Vũ Văn Khoa, Trưởng khoa Khoa Quản lý đất đai, Trường Cao đẳng Tài nguyên và Môi trường miền Trung, Bộ Tài nguyên và Môi trường;

10. Ông Nguyễn Huy Đốc, Phó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, Bộ Tài nguyên và Môi trường;

11. Ông Bùi Văn Minh, Phó Trưởng phòng Đào tạo, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, Bộ Tài nguyên và Môi trường;

12. Ông Dương Văn Khảm, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu khí tượng Nông nghiệp, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường;

13. Ông Trần Hồng Thái, Phó Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường;

14. Ông Lã Văn Chú, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Thủy văn và Tài nguyên nước, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường;

15. Bà Nguyễn Thị Thanh Hải, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường;

16. Bà Nguyễn Thị Kỳ Nam, Trưởng phòng Thông tin Tư liệu, Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường;

17. Ông Phan Thanh Minh, Giám đốc Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ, Trung tâm Khí tượng thủy văn Quốc gia, Bộ Tài nguyên và Môi trường;

18. Ông Bùi Quang Bắc, Đoàn trưởng Đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước 701, Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Trung, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường;

19. Ông Trần Văn Khoáng, Phó Liên đoàn trưởng Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Nam, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường;

20. Ông Nguyễn Lưu, Liên đoàn trưởng Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Trung, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường;

21. Ông Trần Xuân Quang, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường;

22. Ông Võ Sỹ Hòa, thành viên Hội đồng thành viên, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường;

23. Ông Ngô Sỹ Cường, Trưởng Phòng Quản lý dự án, Tổng Công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường;

24. Bà Đoàn Thị Hồng Phương, Phó Chánh Văn phòng, Tổng Công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường;

25. Bà Đặng Thị Phụng, Phó Giám đốc Xí nghiệp Tài nguyên và Môi trường 5, Chi nhánh Tổng Công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường;

26. Ông Nguyễn Như Bốn, Phó Giám đốc Trung tâm Kiểm định và Kiểm tra chất lượng sản phẩm, Chi nhánh Tổng Công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường;

27. Ông Nguyễn Văn Khuốc, Chánh Văn phòng Chi nhánh Xí nghiệp Tài nguyên và Môi trường 7, Tổng Công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường;

28. Ông Nguyễn Quốc Hùng, Chánh Văn phòng Công ty Do đặc và Khoáng sản, Tổng Công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường;

29. Ông Nguyễn Đăng Quyết, Phó Giám đốc Xí nghiệp Do đặc - Bản đồ 1, Công ty Do đặc và Khoáng sản, Tổng Công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường;

30. Ông Đặng Quốc Hậu, Giám đốc Xí nghiệp Do đặc - Bản đồ 2, Công ty Do đặc và Khoáng sản, Tổng Công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường;

31. Ông Ung Sĩ Nha, Kiểm soát viên Công ty Do đặc và Khoáng sản, Tổng Công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường;

32. Ông Nguyễn Duy Chinh, Trưởng Phòng Kế hoạch sản xuất, Công ty Địa chính, Tư vấn và Dịch vụ đất đai, Tổng Công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường;

33. Ông Phạm Quốc Tuấn, Giám đốc Xí nghiệp Đầu tư và Kinh doanh bất động sản thuộc Công ty Địa chính, Tư vấn và Dịch vụ đất đai, Tổng Công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường;

34. Bà Lê Thị Xoan, Kế toán trưởng Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tài nguyên và Môi trường miền Nam, Tổng Công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường;

35. Ông Đào Đức Hưởng, Giám đốc Xí nghiệp Đo vẽ ảnh số và Địa tin học thuộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tài nguyên và Môi trường miền Nam, Tổng Công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường;

36. Bà Phạm Thị Len, Phụ trách kế toán Xí nghiệp Trắc địa bản đồ 201 thuộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tài nguyên và Môi trường miền Nam, Tổng Công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường;

37. Ông Lê Minh Hải, Phó Tổng Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhà xuất bản Tài nguyên - Môi trường và Bản đồ Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Đã có thành tích trong công tác từ năm 2007 đến năm 2011, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc./.